

## KINH NHƯ LAI HÙNG HIỂN

### QUYỂN 3

Đức Phật dạy:

–Những gì gọi là chư Bồ-tát hội nhập vào chỗ niệm hành của tâm Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác?

Như Lai không vì tâm mà có đối tượng tư niệm, không phân biệt danh, không thức hiểu biết. Như Lai vô tâm mới có thể hội nhập vào niệm vô lượng. Như tất cả vạn hữu được tạo lập là nhờ dựa vào hư không mà thành tựu, nhưng hư không ấy không hề vướng mắc. Cũng vậy, này Nhân giả! Nếu muốn cầu đạo thì phải nương nhờ vào trí tuệ. Tất cả thế tục và việc vượt qua mọi thế sự đều nhờ vào Thánh tuệ Phật mà kiến lập và hiển bày, nhưng trí tuệ Như Lai không hề dính mắc. Đó là cửa duyên sự thứ nhất mà chư Bồ-tát hội nhập vào hành niệm của Như Lai.

Đức Phật nói kệ rằng:

*Giống như trong hư không  
Thâu nhận hết vạn hữu  
Tất cả nương vào đó  
Mà chẳng hề khởi niệm.  
Diệu tuệ của Như Lai  
Vô sở trước cũng vậy  
Đều cứu độ tất cả  
Mà chẳng nghĩ ta, người.*

Lại nữa, này Phật tử! Giống như pháp giới đều không lia tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác và tất cả Bồ-tát đã tự tại với nghiệp tập mà pháp giới ấy không hề tăng, chẳng hề giảm. Đại đạo cũng vậy, trí tuệ Như Lai dung chứa thế gian, trí tuệ vượt thế gian, suy niệm thấu đạt phân minh, hành dụng bằng phương tiện quyền xảo mà trí tuệ ấy không hề tăng giảm. Đó là cửa duyên sự thứ hai.

Rồi nói kệ rằng:

*Ví như Thanh văn địa  
Cùng với Duyên giác thừa  
Các Bồ-tát Đại sĩ  
Đều từ pháp giới sinh.  
Thánh giả cũng như vậy  
Tuệ vô cực rõ không  
Bình đẳng không tăng giảm  
Cứu độ chẳng thân sơ.*

Lại nữa, này Phật tử! Ví như đại hải cùng bốn đại vực và tám ngàn ức cõi liên tiếp với nhau, đến chỗ tận cùng của mặt đất thì khắp nơi đều lấy được nước, nước ấy tự nhiên tuôn trào mà không hề niệm khởi. Trí tuệ của Như Lai cũng như vậy, đến khắp tất cả tâm ý của chúng sinh, không chỗ nào mà không thấu tận. Tùy theo tâm niệm hiện tại của chúng sinh mà kiến lập pháp môn thanh tịnh để tùy thuận, làm cho tất cả đều đạt

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đến trí tuệ tự nhiên. Lại nữa, Như Lai Thế Tôn diễn bày trí tuệ đều bình đẳng, chỉ tùy theo chí tánh của chúng sinh mà dùng những duyên sự sai khác để trị bệnh cho mỗi một, khiến cho công đức đạo quả đều vượt hẳn đời. Đó là duyên sự thứ ba.

Rồi nói kệ rằng:

*Ví như bốn biển cả  
Cùng tám ngàn ức cõi  
Đều liên tiếp với nhau  
Chỗ tận cùng mặt đất  
Nơi nào cũng có nước  
Tuôn chảy rất tự nhiên  
Biển nước không khởi niệm.  
Như Lai tuệ cũng vậy  
Đến với tâm chúng sinh  
Chỗ nào cũng thấu đạt  
Tùy sở thích chúng sinh  
Dẫn dắt, khai hóa họ  
Đến ánh sáng thanh tịnh  
Đạt ánh sáng tự tại  
Chỗ diễn bày bình đẳng  
Như Lai chẳng nhớ nghĩ.*

Lại nữa, này Phật tử! Giống như biển lớn tự có bốn đại bảo châu Như ý, tích lũy vô lượng công đức. Ngọc Như ý này không do Long thần có đức sinh ra mà do từ biển cả sinh khởi. Nó sinh ra tất cả các vật báu, khiến hết thảy chúng sinh đều ngưỡng mộ, không ai mà không được giúp nhờ. Những gì là tên của bốn đại bảo châu như ý?

1. Đăng tập chúng bảo.
2. Vô tận âm.
3. Quy thú.
4. Đăng tập chúng từ.

Đại bảo châu như ý này là một linh vật phi phạm, tất cả A-tu-luân, Ca-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, chư long, quỷ thần cùng các loại thủy cư, các loài có sinh vật đều có thể được nhờ nơi ánh sáng ấy. Vì sao? Vì vật báu này sinh ra tại Hải Long vương tạng. Lại nữa, các ma-ni bảo châu của Đại hải thiên ở bốn góc của bốn phương cung điện Hải Long vương, mỗi một đều riêng biệt. Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, công đức của pháp đạo sáng rõ, hiển lộ, có bốn đại bảo trí tuệ vô cực. Như Lai dùng bốn đại tuệ bảo này để khuyến hóa, dẫn dắt tất cả chúng sinh hàng Hữu học, Vô học, cho đến tuệ báu của Duyên giác, Bồ-tát đều duyên vào đó mà đạt đến cùng cực, không ai là không được tế độ. Những gì là bốn?

1. Hưng khởi pháp lạc, cho đến trí tuệ không chỗ trụ và phương tiện quyền xảo.
2. Trí tuệ pháp bảo tạng hữu số, vô số, hữu vi, vô vi.
3. Ở trong các pháp giới mà không chỗ hư hoại.
4. Đại trí tuệ bảo tùy thời diễn bày tuệ sáng để được siêu độ, trí tuệ biết thời hay phi thời hoặc sự nhiều động lằm lổ.

Đó là bốn đại bảo tuệ. Dùng bốn đại bảo tuệ này mà cầu Như Lai tạng, nhập vào kho tàng đạo thì không cùng cấu nhiễm với chúng sinh, ở trong chúng sinh mà được khai mở thượng tuệ, làm cho chư Bồ-tát tự tại, đi khắp bốn phương, huân tập Vô

thượng Chánh chân mà luôn đứng vững không hề thoái chuyển. Đó là cửa duyên sự thứ bốn.

Rồi nói kệ rằng:

*Nghĩa mẫu bốn châu báu  
Đạt diệu tạng an trú  
Vì vậy trong biển lớn  
Tự nhiên sinh các báu  
Minh châu như ý ấy  
Luôn thanh tịnh vi diệu  
Nằm riêng ở bốn phương  
Mỗi phương đều sáng rõ.  
Bốn phẩm tuệ Như Lai  
Vô lượng không giới hạn  
Thánh an trú lồng lộng  
Khai đạo khắp năm nẻo  
Chỉ tuệ vô cực ấy  
Không hề tưởng nghĩ khác  
Quán các bậc Mười lực  
Sở thuyết đều thông đạt.*

Lại nữa, này Phật tử! Có biển lớn kia lại hiện ra bốn đại bảo châu Như ý, oai thần vời vợi, ánh sáng vô cực. Ánh sáng công đức của ngọc Như ý ấy làm tiêu tán chỗ nước tụ của biển lớn khiến cho nước không còn tuôn trào mà biển lớn ấy vẫn không hề tăng giảm. Vì vậy, nên đại bảo châu Như ý này thường khiến cho biển lớn tự dừng hẳn sự tích chứa. Tên bốn đại bảo châu Như ý là gì?

1. Nhật chi diệu tạng đại bảo châu Như ý.
2. Sư tử chi bộ đại bảo châu Như ý.
3. Chiếu diệu ánh sáng đại bảo châu Như ý.
4. Vô dư cứu cánh đại bảo châu Như ý.

Giả sử biển lớn không có đại bảo châu Như ý này thì nước sẽ chảy tràn trề khắp bốn đại vực, nước chảy mênh mang đến cả Vi thần sơn, Đại vi thần sơn đều sẽ chìm ngập. Nhật diệu tạng bảo châu Như ý ấy làm cho nước trong biển lớn biến đổi hai cách, tức là ánh sáng của nó chiếu tỏa ra làm tiêu tan nước biển và khiến sắc nước biển thành như nước sữa. Ánh sáng của Sư tử bảo châu như ý chiếu tỏa làm sắc màu của nước sữa ấy thành dạng Tô đoàn, rồi ánh sáng của ngọc Như ý chiếu diệu quang minh chiếu vào làm mất đi dạng váng sữa. Như lúc kiếp nạn lửa cháy, ngọn lửa dữ dội thiêu đốt trời đất, ánh sáng của ngọc đại châu Như ý này chiếu vào biển lớn làm cho lửa bỗng nhiên biến mất và không biết về đâu.

Như vậy, này Nhân giả! Như Lai Chánh giác chỉ vì chúng sinh nên dùng bốn tuệ soi sáng tất cả. Vì ánh sáng chiếu soi ấy đến chư Bồ-tát làm cho chư Bồ-tát đạt Tam-muội Như Lai. Bốn tuệ ấy là gì?

1. Dùng sông pháp để tẩy trừ các tội cấu.
2. Dứt hết ân ái, khiến thành tựu đạo hóa độ.
3. Dùng ánh sáng của trí chiếu khắp thế gian.

4. Trí tuệ Như Lai không tối không sáng. Đó là bốn Đại trí tuệ của Như Lai, vì chư Bồ-tát mà nhẫn chịu mọi sự sợ hãi, trồng gốc công đức không thể nghĩ bàn, đạt đến chỗ

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nhất phẩm. Chúng chư Thiên, cõi người, A-tu-la không kham nổi các hoạn nạn và vô lượng thống khổ. Nếu gặp được cảnh giới vắng lặng của Như Lai, được ánh sáng trí tuệ soi chiếu thì hàng phục các chấp trước, kiến lập Tam-muội, thường nghe lời khen ngợi Pháp tạng, đi qua khỏi biển sinh tử, gặp được Như Lai, được trí tuệ khai hóa, thuận vui Tam-muội. Vì được hưng khởi với thần thông Đại Thánh, pháp âm hành dụng vi diệu, đại tuệ soi chiếu thế gian tiêu trừ cấu uế, đạt đến hạnh thần túc; có thể tự kiến lập ánh sáng lớn cho đời, dẫn đường cho kẻ mù tối, không tối không sáng. Nhờ Thánh tuệ của Như Lai ấy nên có thể hàng phục tà trí của thế gian. Bậc Đại nhân hành Tam-muội không định, dứt sạch tất cả của cải tài nghiệp, thân vô sở hữu nên đạt được trí tuệ đại đạo này. Nếu không có ánh sáng nơi bốn trí tuệ ấy của Như Lai mà muốn làm cho chư Bồ-tát đạt đến chánh định của Như Lai Chí Chân Chánh Giác là điều chưa từng có. Cũng không thể diệt trừ bốn khổ sinh lão bệnh tử, đạt vô sở úy, hành vô bản tế. Đó là cửa duyên sự thứ năm.

Rồi nói kệ rằng:

*Nước biển không hạn lượng  
Có bốn thứ ngọc báu  
Đại oai lực vô cực  
Lại có Vi diệu tôn  
Các sông suối bốn phương  
Thường chảy vào biển lớn  
Mà biển chẳng tăng giảm.  
Tuệ xứ tại pháp tòa  
Đoạn sạch các chấp trước  
Đem pháp bố thí khắp  
Hoan hỷ không chỗ nói.  
Bốn tuệ bậc An trú  
Đều vì các Bồ-tát  
Tối thắng và Bồ-tát  
Chưa từng có lo ngại.*

Lại nữa, này Phật tử! Ví như từ phương dưới là mặt nước lên cao cho đến cõi trời Tưởng, Vô tưởng thiên, cho đến tam thiên đại thiên thế giới đều ở hư không. Như vậy thì tất cả chúng sinh hữu hình trong ba cõi đều không lìa hư không mà hư không không hề tính nghĩ, không khởi ta người, không chỗ nương tựa, không hề chấp trước, không chỗ bức bách. Sinh tử cũng vậy. Xét thấy ở mười phương đều trùm khắp hư không, hàm nhận tất cả thế giới của chư Phật mà không chỗ nhận. Như vậy, này Nhân giả! Trí tuệ của Thanh văn và Duyên giác thừa, Hữu vi hành tuệ, Vô vi hành tuệ đều dựa vào trí tuệ Như Lai. Sự khai hóa theo trí tuệ của Như Lai nhằm thông đạt đại đạo, vào trọn tất cả, không một chỗ nào không giáp khắp mà không hề tưởng nghĩ, cũng không hề ngăn ngại, thường dùng Thánh trí tế độ vô số. Đó là cửa duyên sự thứ sáu.

Rồi nói kệ rằng:

*Từ xa ở phương dưới  
Khởi đến nơi cõi trên  
Tất cả ba ngàn cõi  
Dục, Sắc, Vô sắc giới  
Chỗ trú, không chỗ trú*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Các cội không ta người  
Không tính nghĩ thường có  
Không nghĩ sự đoạn mất.  
Tuệ an trú cũng vậy  
Tất cả gốc của tuệ  
Hàng Hữu học, Vô học  
Cùng các Duyên giác thừa  
Chúng Bồ-tát minh đạt  
Chí nguyện luôn Từ bi  
Hoặc kiến lập đạo ngôn  
Trí tuệ Phật tối thượng.*

Lại nữa, này Phật tử! Ví như ở mặt đất, trên đỉnh núi Sơn vương mọc lên cây đại thọ gọi là Vô căn nguyên. Cây to lớn này có rễ ăn thông xuống mặt đất sáu vạn tám trăm ngàn do-tuần, qua khỏi tầng Kim cương, đến tầng Thủy giới và trụ vững ở đó, không thể nhổ lên được. Rễ của nó phân bố khắp vòng khắp cội Diêm-phù-đề. Mầm mống của vạn vật đều vây quanh nó. Nếu gần thân thì sinh ra thân, gần cành thì sinh ra cành, gần đốt thì sinh ra đốt, gần lá thì sinh ra lá, gần hoa thì sinh ra hoa, gần quả thì sinh ra quả. Cây cối hoa quả của thiên hạ đều nhờ nơi đại thọ này mà có. Lại nữa, rễ của đại thọ ấy chuyển thành thân thể và thân thể của nó cũng làm cho rễ chuyển. Có hai chỗ mà nó không sinh ra vạn vật là gần với địa ngục và ở với nước thuần âm. Tuy ở những chỗ ấy nhưng nó cũng không hề chuyển đổi. Đó là vì pháp là như thế. Những chỗ còn lại trên đại địa, chỗ gốc rễ phân bố và chỗ sinh trưởng của đại thọ ở tận mặt đất thì tất nhiên là vậy. Đạo tuệ của Như Lai thì cũng như thế, từ gốc thanh tịnh tức dùng Đại bi, sinh nguồn kiên cố, bình đẳng giác chủng, ấy là chân đế thông đạt chỗ cốt yếu vi diệu mà chẳng đồng, đó là gốc rễ. Phương tiện quyền xảo là thân, trí tuệ là cành, pháp giới là đốt, cửa giải thoát nhất tâm chánh thọ không chỗ hư hoại là lá cây; giác ý trang nghiêm là hoa, suốt cả thân cây các thông tuệ giải thoát tri kiến là quả; biện tài vô ngại không chỗ nào mà không thông đạt là đất. Trí tuệ ấy của Như Lai không có rễ bám. Vì dùng những gì mà không có rễ bám? Vì vĩnh viễn không chỗ tin chấp ấy mới gọi là rốt ráo. Nghĩa là do không rễ bám mới có thể hưng khởi vô sở hành, kết thúc hạnh Bồ-tát, tức là vô bản, ấy gọi là Như Lai. Diễn bày hạnh Bồ-tát gọi là không chỗ nương tựa. Nếu có Bồ-tát thân cận nguồn tuệ vô cực của Như Lai, thì không xả bỏ tất cả chúng sinh. Vì đạo căn ấy mà sinh đại Bi. Gần với thân cây thì tinh tấn kiên cố, vì thân cây ấy sinh ra cành Độ vô cực lớn lên và thành tựu. Gần cành thì sinh ra lá, tức là học cấm giới biết tùy thời tịch tịch. Gần hoa là các tướng tốt và vô lượng gốc đức vậy. Đốt cây là sự tùy thời, lại sinh ra quả tức là sự rốt ráo Vô sinh pháp nhẫn, không lời thô ác, dịu dàng hòa nhã. Lại nữa, trái cây là các thông tuệ, là đạo quả. Do đó trí tuệ Như Lai không sinh ở hai chỗ. Những gì là hai?

1. Cái hang lớn vô vi và hữu vi, nếu rót vào khe suối mà đi đến chỗ không cùng cực vô vi, tức là ở nơi Thanh văn thừa và Duyên giác thừa.

2. Lại nữa, chí tánh ấy không cùng kết hợp, cũng vô sở úy, đạo nơi nguồn cội ba dòng ba ái, đối với trí tuệ của Như Lai không chỗ sinh ra cũng không chỗ trở về. Nếu có chỗ sinh, đã đạt Thánh tánh tu tâm bình đẳng thì đối với chư Bồ-tát không có đây kia.

Vả lại, quán Chánh giác, đại đạo sáng rõ hiển lộ, vọi vọi không bờ mé, nhân vì tuệ chân đế không tăng giảm. Rễ ấy bám trụ bền chắc làm cho chúng sinh thông đạt rốt

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ráo, hiểu rõ chỗ không dốc sức tin tưởng. Đó là cửa duyên sự thứ bảy.

Lúc đó, Đức Phật nói kệ tụng:

*Trùm trên đỉnh Tuyết sơn  
Đại thọ Vô căn trước  
Cây ấy có thân lớn  
Oai sáng không gì bằng  
Nuôi lớn khắp tất cả  
Mọi cây cối núi rừng  
Mà rễ, thân, cành, lá  
Cành nhờ các căn nguyên.  
Tất cả chư Phật chúng  
Đạo tuệ tự nhiên thành  
Công đức cũng như vậy  
Vâng tu Nhất thiết trí  
Hành Phật đạo hiểu rõ  
Phụng tuyên theo đường Thánh  
Huân từ bi bình đẳng  
Sinh trưởng Giác minh triết.*

Lại nữa, này Phật tử! Như kiếp tai biến, lửa lớn sáng rực thiêu cháy tam thiên đại thiên thế giới, tất cả cây cối, dược thảo vạn vật cho đến cả Vi thần sơn, Đại vi thần sơn, Đại kim cương sơn không có gì là không bị thiêu đốt. Giả sử có người lấy cỏ tranh khô, gỗ cây tùng lớn ném vào lửa hừng hực ấy thì ý ông thế nào, có một lá nào không cháy chẳng?

Bồ-tát đáp: Không thể không bị đốt cháy, không đốt cháy là điều không thể có.

Phật bảo: Đúng vậy. Nếu có thể làm cho lửa không thiêu đốt cây cối hoặc hạn chế sự thiêu đốt ấy thì chỉ có Thánh tuệ ba Đạt thần trí của Như Lai. Số lượng chúng sinh, cõi nước nhiều ít, tận cùng các pháp, vô số kiếp quá khứ, hiện tại và vị lai không thể thấy khắp mà có ngăn ngại là điều chưa từng có. vì sao? Vì đạo tuệ Chánh giác không có hạn lượng, không thể nghĩ bàn, không gì mà không thông triệt nên gọi là Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Đó là duyên sự thứ tám.

Rồi nói kệ tụng:

*Như gặp kiếp tai biến  
Biến đổi cả trời đất  
Đốt cháy cùng một lúc  
Cây cối cùng sinh mạng  
Phật tử hãy nghe quán  
Những thứ ở nơi này  
Kim cương còn tiêu chảy  
Hướng gì là cây cỏ  
Gò đồi cùng tất cả  
Đâu thể thoát lửa ấy.  
Trí tuệ bậc An trú  
Đều biết rõ mây may  
Mọi chúng sinh vị lai  
Trải vô số cõi kiếp*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chư Phật đều thấu đạt  
Như vậy không cùng tận.*

Lại nữa, này Phật tử! Ví như lúc gặp kiếp phong tai, có ngọn đại phong tên là Hủy minh. Sức tàn phá của nó có thể hủy hoại cả Vi thần sơn, Đại vi thần sơn cùng Kim cương sơn và tất cả tam thiên đại thiên thế giới cũng bị thổi tan nát không còn sót một thứ gì. Lại có ngọn gió lớn gọi là Nhân duyên cái; mỗi khi thổi thì cả tam thiên đại thiên thế giới đều bị nâng bổng lên và mang đến đặt ở Phật quốc khác. Giả sử ngọn gió Nhân duyên cái ấy tự tung hoành một mình mà không có ngọn gió Hủy minh thì nó sẽ tàn phá cảnh giới chư Phật trong mười phương không thể suy lường. Như vậy, này Nhân giả! Như Lai có đại trí tuệ Vô cực gọi là Hủy hoại nhất thiết trần dục. Đấng Chánh giác dùng đại tuệ Vô cực này thổi trừ tất cả vô số phiền não ngăn ngại của chúng Bồ-tát. Như Lai lại có vô lượng Thánh đấng gọi là Tổng nhiếp đại quyền phương tiện. Nó có thể tiêu diệt được tai họa ái kết, đạt đến đạo tràng vi diệu. Nhờ đó mà có thể khai hóa các Bồ-tát mới phát tâm và tất cả các căn chưa thuần thục. Giả sử chư Như Lai không có Đại quyền phương tiện tổng nhiếp thành đại đạo thì khiến cho vô số chúng Bồ-tát tu ở Thanh văn và Duyên giác thừa. Thế Tôn dùng phương tiện quyền xảo, tùy thuận làm cho chư Bồ-tát Đại sĩ siêu vượt lên quả vị Thanh văn và Duyên giác, nhờ vậy mà được tự tại và không chỗ trụ. Đó là cửa duyên sự thứ chín.

Rồi nói kệ tụng:

*Sợ hãi kiếp phong tai  
Chư Thiên loạn không an  
Thần, Vi, Tu-di sơn  
Thấy đều bị phá hủy  
Một khi gió hưng khởi  
Không cách gì chế ngự  
Vô lượng các cõi Phật  
Nghiền nát không sót gì  
Nhờ các bậc Mười lực  
Đắc Thánh tuệ tự tại  
Có thể hủy tan nát  
Trần lao nơi Bồ-tát  
Lại có gió Đại phong  
Vâng tu quyền phương tiện  
Liên dùng để cứu hộ  
Hành giả Thanh văn an.*

Lại nữa, này Phật tử! Trí tuệ Như Lai hội nhập tất cả Thánh trí minh mông, không một chỗ nào không cùng khắp, trong cảnh giới đầu cuối của tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì nếu còn dục tướng mà muốn đạt cùng trí tuệ của Như Lai là điều chưa từng có. Lại nữa, trí tuệ của Như Lai là trí tuệ tự tại, xa lìa các tướng, nghĩa là đến đi tự tại không hề ngăn ngại. Giả như viết một cuốn kinh lớn bằng tam thiên thế giới; hoặc có một cuốn đại kinh chưa viết thành, lớn bằng biển của tam thiên thế giới; hoặc lớn như Thần vi sơn, Đại thần vi sơn; hoặc lớn như đại địa. Nói tóm lại, là lớn như một ngàn thế giới; hoặc như cõi bốn châu thiên hạ, hoặc như cõi Diêm-phù-đề, hoặc như biển cả, hoặc như Tu-di sơn, như Đại thần cung, Dục hành thiên quán, hoặc như Sắc hành thiên, Vô sắc hành thiên. Giả sử kết tập thành đại kinh rộng dài trên dưới như tam thiên đại thiên thế



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giới mà có một hạt bụi trên đó. Lại nữa, trên các quyển kinh, mỗi một đều có bụi trần và đều biến khắp trong cuốn đại kinh. Lúc đó, có một trượng phu tự nhiên xuất hiện, trí tuệ thông minh, thân đi vào trong đó, vị ấy lại có Thiên nhân thanh tịnh, chỗ thấy cùng khắp. Ông ta lại dùng Thiên nhân để quán sát khắp cuốn đại kinh ấy thì thấy mình không có lợi lạc gì cho chúng sinh, cũng như mảy bụi trần nhỏ bé nằm trên bộ đại kinh rộng lớn vô cực ấy. Nên ông ta nghĩ: “Ta có thể dùng sức đại tinh tấn vô cực để mở bày và lãnh hội kinh này, đem đến lợi lạc cho chúng sinh”. Vừa nghĩ vậy xong, ông ta liền được hưng khởi sức đại tinh tấn vô cực, đúng như sở nguyện, nắm bắt và tự khai giải kinh này để đem đến cho muôn loài. Rồi từng quyển kinh một trong vô số quyển kinh của bộ đại kinh, ông ta cũng đều làm như vậy. Cũng như thế, này Nhân giả! Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác dùng vô lượng ánh sáng trí tuệ không thể nghĩ bàn nhập vào nẻo hành của biển tâm tất cả chúng sinh, thấu hiểu hết thấy chí tánh của họ. Trí tuệ của Như Lai trùm khắp tất cả, không chỗ nào là không thấu đạt, không bao giờ cùng tận. Trí tuệ bậc Chánh giác không thể nghĩ bàn, quán sát tất cả cảnh giới của chúng sinh, thật là kỳ lạ chưa từng có. Chúng sinh mê tối mới không thấy rõ Thánh tuệ của Như Lai. Đức Thế Tôn vào khắp tất cả và tự nghĩ: “Ta có thể tuyên thuyết và hiển bày đại đạo làm cho các tướng của chúng sinh tự nhiên đoạn trừ”. Như năng lực nơi cõi Thánh của Pháp thân Phật sẽ làm cho tâm niệm chấp trước được xả ly. Giả sử trí tuệ chánh chân hiểu rõ nghĩa lý và chỗ quy thú đạt đến Chánh định Tam-muội vô cực, diễn thuyết chánh đạo, trừ tất cả tướng chấp, dạy bảo chúng sinh khiến họ nghĩ đến đạo tuệ vô thượng. Giáo hóa tất cả chúng sinh trong năm đường đến chỗ vô cực. Này Phật tử! Đó là việc thứ mười mà Như Lai chí chân khuyến tâm các Bồ-tát nhập vào nghĩa lý của đạo. Như vậy mà nói, nhờ trí tuệ của Như Lai đã khai hóa tế độ chư Bồ-tát làm cho tâm họ được vào đại đạo.

Rồi nói kệ tụng:

*Giống như có quyển kinh  
Lớn bằng tam thiên giới  
Tự nhiên có bụi trần  
Đều rải khắp trên ấy  
Có Trượng phu trí tuệ  
Mắt sáng thấu kinh này  
Thông suốt, phân rải khắp  
Bổ thí cho năm đường.  
Thế Tôn cũng như vậy  
Trí tuệ như biển lớn  
Thấy tâm niệm chúng sinh  
Đều mê hoặc, vọng tưởng  
Phật thương xót tất cả  
Nên giải trừ các tướng  
Chư Bồ-tát kính ngưỡng  
Bỏ hẳn các chấp trước.*

Lại nữa, này Phật tử! Sao gọi là Bồ-tát hội nhập cảnh giới Như Lai? Đối với Bồ-tát ấy nhập vào vô ngã, biết rõ tất cả cảnh giới đều là cảnh giới của Như Lai; tất cả Phật quốc, hết thấy cảnh giới, chúng sinh giới đều không có tự thể riêng biệt, không chỗ hư hoại. Pháp giới ấy không hề có sự che chướng. Lại nữa, bản tế vốn không có bờ bến,



giống như hư không, không hề có biên giới, cũng không có cái không có. Bồ-tát dùng điều đó để vào hội nhập cảnh giới của Như Lai. Giống như các loài chúng sinh không có hạn lượng, không có bờ mé, cảnh giới của Như Lai cũng như vậy. Vì sao? Vì chỗ tư niệm của chúng sinh không thể tư lường, Như Lai dùng vô lượng tuệ mà khai hóa họ. Như Long vương Tôn nhiếp thâu gồm vô lượng nước ấy mà được tự tại, tùy thời tuôn mưa không thể tính đếm, nước ấy không từ trong ra, cũng không từ ngoài vào. Cảnh giới của Như Lai cũng như vậy, tùy theo ý muốn của chúng sinh mà tạo dựng và liền tự thành tựu. Như Lai không có thầy, cũng không có nơi tham vấn. Như nước trong biển lớn, không có hạn lượng, chỉ tùy theo niệm khởi của Long vương. Cũng như vậy, vô lượng Thánh đạt đến các thông tuệ, hành như biển pháp, được tạo ra từ hạnh nguyện của chư Bồ-tát đã phát tâm từ quá khứ xa xưa. Nhưng vì làm theo sự sai quấy mà có sự sai biệt.

Bồ-tát hỏi:

–Sao gọi vô lượng? Là biển lớn. Sao gọi là vô hạn? Là biển thông tuệ.

Đức Phật đáp:

–Có nhiều sự giải thuyết khó nghĩ bàn về biển lớn. Nay chỉ nêu lên chỗ then chốt để phân biệt. Các ông hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Trong cõi Diêm-phù-đề này có năm trăm dòng sông đổ vào biển lớn; cõi Câu-da-ni có năm trăm dòng sông đổ vào biển lớn; cõi Phất-vu-đãi có bốn ngàn dòng sông chảy vào biển lớn; cõi Uất-đan-việt có một vạn dòng sông chảy vào biển lớn. Ý ông thế nào? Nước ấy tụ hội lại chảy vào biển lớn thì nước trong biển có tăng lên nhiều không?

Bồ-tát thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Nước mưa của Thập quang Long vương thì nhiều hơn nước chảy trong các dòng sông. Lại nữa, tất cả nước của bốn đại vực và nước của Thập quang Long vương chảy vào biển lớn không bằng nước mưa của Bách quang Long vương rơi vào biển lớn. Lại nữa, nước của bốn đại vực, nước của Thập quang Long vương, Bách quang Long vương đổ vào biển lớn so với nước từ trong thân của Đại du Long vương đổ vào biển lớn nhiều gấp bội phần. Nói tóm lại, nước mưa của Ma-nại-tư Long vương thì còn nhiều gấp bội thế; nước mưa của Nan-đâu, Hòa-nan, Vô lượng quang, Diệu quân Long vương, Đại diệm Long vương, Đại tần thân Long vương cũng là như thế. Mười Đại Long vương ấy cùng Lập Ý Long vương, mỗi một đều giáng mưa không thể suy lường. Nước của biển lớn ở bốn đại vực cùng nước mưa của mười Long vương và tám mươi ức Long vương đều chảy về biển lớn thì không bằng nước biển ở cõi Diêm-phù-đề. Tất cả nước ở các con sông lớn cùng nước của các mưa lớn của trưởng tử Long vương không bằng nước chảy ra từ cung điện của Thập quang đại Long vương. Tất cả sông suối ở bốn đại vực cùng mưa của các Long vương như đã nói ở trên và nước chảy ra từ cung điện của Thập quang Long vương, Bách quang Long vương đều không bằng nước chảy ra từ cung điện của Đại nghiêm tịnh Long vương. Nói chung, nước của các Long vương: Ma-nại-tư, Lôi chấn, Nan-đâu, Hòa-nan, Vô lượng quang minh, Đại diệm quân và Đại minh diệm Long vương đều không bằng nước chảy ra từ cung điện của mười Long vương cùng cung điện của tám mươi ức Long vương. Nước từ cung mười Long vương, từ tám mươi ức Long vương cũng không bằng nước chảy ra từ cung điện của Trưởng tử Hải Long vương. Như vậy, nước của tất cả các Long vương chảy về biển lớn so với nước mưa không hoại của

Đại hải Long vương là nhiều vô cùng tận. Nước của cõi Nam Diêm-phù-đề cùng nước mưa từ các cõi Câu-da-ni, Phất-vu-đãi, Uất-đan-việt, Thập quang Long vương, nước mưa từ cung điện Bách quang Long vương, Đại lưu ly Long vương, cùng nước mưa chảy ra từ các cung điện Ma-nại-tư Long vương, Lôi chấn, Nan-đầu, Hòa-nan, Vô lượng ánh sáng, Diệu quần Long vương, Đại diệm Long vương, Đại tần thân Long vương, nước chảy ra của tám mươi ức dòng họ Long vương cùng nước của nhiều cơn mưa lớn không bị hư hoại của Hải Long vương và nước của Trưởng tử Long vương ở biển bốn đại vực đều không bằng nước chảy ra từ ngọc Thanh lưu ly của Đại hải Long vương tràn đầy khắp biển lớn. Nước trong biển lớn như vậy không có hạn lượng, nên các chủng loại báu vật cũng không hạn lượng, thế giới chúng sinh cũng không hạn lượng. Quán đến đại thân không thể suy lường, nước trong biển cả không thể tính lường, các phẩm loại báu vật cũng không thể suy lường.

Này Phật tử! Ý ông thế nào? Nước trong biển lớn ấy thật không hạn lượng sao?

Bồ-tát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thật không hạn lượng. Như đức của biển cả không thể suy lường. Cũng vậy, trí tuệ của Như Lai không thể đo lường. Nhân bội trăm lần, ngàn vạn ức lần cũng không thể ví dụ được về trí tuệ và công đức của Như Lai. Không thể nương vào ngôn từ và theo chỗ kiến giải của chúng sinh mà dẫn dụ về biển lớn. Đại đạo của chư Phật còn hơn thế nữa. Nhờ vào ánh sáng Tam-muội vô biên, tức trí tuệ của Như Lai thấu đạt lồng lộng giống như biển lớn. Trí ấy vô hạn từ lúc mới phát tâm cho đến thành Nhất thiết trí của Bồ-tát không bao giờ đoạn mất. Tất cả đạo phẩm vô lượng, vô lượng đạo pháp của Tam bảo cũng không thể cùng tận. Khuyến hóa chúng sinh hàng Hữu học, Vô học của Duyên giác thừa phải quán biết điều ấy, thấy được điều ấy tức là được tế độ. Dùng Vô cực để, chí Vô sở trú thì đều thấy biết vô lượng, trú ở quả vị an lạc Đệ nhất. Bồ-tát mới phát tâm liền có thể đạt đến phân vị không quái ngại, hóa độ chư Bồ-tát này đến chỗ không thoái chuyển. Này Phật tử! Đó là chúng Bồ-tát có thể hội nhập cảnh giới của chư Phật, cũng có thể hiện hữu khắp tất cả nơi chốn, cũng không thể nghĩ bàn.

Rồi nói kệ tụng:

*Chứa các phẩm thanh tịnh  
Vô số không thể lường  
Cảnh giới của các niệm  
Tất cả không bờ mé.  
Ngang giới hạn như ý  
Tâm ấy không cùng khắp  
Tất cả bậc Mười lực  
Phải cầu cảnh giới ấy  
Giống như chỗ Rồng chúa  
Chưa từng có rời bỏ  
Theo sở niệm tâm ấy  
Mà giáng mưa tuôn trào.  
Giả sử tâm có đến  
Nhưng có thể trở về  
Rồng ấy không hề nghĩ  
Ta đang cho mưa xuống.  
Bậc Mười lực cũng vậy*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chưa từng có đi, đến  
Cũng không có trở về  
Tịch mặc “bất khả đắc”  
Không có chỗ tạo tác  
Hướng tâm có khởi niệm  
Pháp giới không hạn lượng  
Giống như nước sông biển  
Biển ấy không bờ mé.  
Nước, vật báu cũng vậy  
Chỗ ở mọi sinh vật  
Tất cả không giới hạn  
Nước ấy cùng một vị  
Chúng sinh đều hưởng nhờ  
Nếu ở trong chỗ ấy  
Không uống nước nghiệp khác.  
Đại Thánh cũng như vậy  
Diệu tuệ không bờ cõi  
Tam bảo không hạn ngại  
Yếu đạo không thể bàn  
Hàng Hữu học, Vô học  
Muôn dân nhiều vô số  
Chúng sinh không thể lường  
Đạo tuệ chí nguyện Phật.*

Này Phật tử! Sao gọi là Bồ-tát hội nhập nơi chốn hành hóa thuộc Thánh tuệ của Như Lai không hề ngăn ngại? Oai nghi lễ tiết, đến gốc Vô sinh đều giống Như Lai. Ở đời vị lai không chỗ tạo tác, tùy thời tùy duyên tự nhiên thành tựu. Hạnh Như Lai ấy không sinh không diệt, chẳng có chẳng không, cũng không vào ra ở hữu vi, vô vi. Ví như pháp giới không có hạn lượng, cũng không có cái không hạn lượng. Vì sao? Vì không có tự nhiên, cũng không có thân nên gọi là pháp giới. Đại Thánh cũng như vậy, hành không hạn lượng, cũng không cái không hạn lượng, hội nhập vô thân, cũng không tự nhiên, ấy gọi là Như Lai. Giống như chim bay trong hư không, bay trong trăm ngàn năm, dường như có chỗ đến mà không có chỗ đến. Quán trước xem sau như vậy thì thấy hư không ấy không có ngăn mé. Hạnh của Như Lai cũng như vậy, ở trong trăm ngàn ức kiếp thuyết giảng vô lượng, vô biên mà sự tán thán thì hữu hạn. Giả như vô sở thuyết thì hạnh Như Lai vẫn không hạn lượng, Như Lai đã trú hạnh không quá ngại, cũng không chỗ trụ mà vì chúng sinh nên hiển bày vô số hạnh nguyện, đi qua tất cả vết tích chướng ngại. Như chim Sỉ điểu vương bay trên hư không dùng mắt thanh tịnh quán sát cung điện loài rồng thấy hình dáng có đổi khác thì biết loài rồng sắp mạng chung nên nó vỗ cánh bay lên, rẽ tung nước biển, sóng nước cạn kiệt rồi vỗ lấy các rồng và thê thiếp của chúng mà ăn. Như Lai cũng vậy, trí tuệ không ngăn ngại, trú vô sở hành. Ở trong pháp giới, quán khắp chúng sinh các căn thuần thực, tùy theo các gốc đức đã gieo trồng đời trước, dùng mười Lực của Như Lai vô cực vô biên thị hiện thân vào biển thủy chung, rẽ vực sâu sinh tử, khai đạo chúng sinh, có thể làm thuyền pháp đưa chúng sinh thoát khỏi biển sinh tử. Nghĩa là kiến lập chí nguyện đưa chúng sinh vào nơi chánh pháp Phật đạo, đoạn trừ hết thủy ngôn hành, đạt đến chỗ không tưởng nghĩ của Như Lai. Lấy chỗ không

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tưởng nghĩ, trí tuệ không ngăn ngại mà làm chỗ trú, tức trú nơi vô sở trú vậy. Như ánh nhật nguyệt chiếu khắp thiên hạ, một mình bước đi mà không bạn bè, tức không chỗ đứng, đi trong hư không, mọi người đều có thể ngưỡng nhìn mà nhật nguyệt chẳng hề tưởng nghĩ: “Ta có đi và có quay về”. Như Lai cũng vậy, đi trong Niết-bàn, vào pháp thanh tịnh mà cũng không hề tưởng nghĩ. Ở nơi các pháp giới mà thị hiện khắp tất cả các hành, quần sinh của năm cõi, không có kẻ thuận tín mà cũng không hề lười bỏ. Thông đạt và xiển dương tất cả Phật sự, cũng không hề có đến, đi.

Này Phật tử! Chư Bồ-tát đi vào tuệ hành của Như Lai không hạn lượng cũng không cái không hạn lượng, chẳng dứt các duyên sự.

Rồi nói kệ tụng:

*Vô bản không cùng tận  
Chưa từng có sinh diệt  
Bàn về vô bản ấy  
Không chỗ, không thể thấy  
Đấng Đại bi cũng vậy  
Hạnh ấy không hạn lượng  
Vô bản là tự nhiên (pháp tánh)  
Tức không có hai việc.  
Giống như các loại ấy  
Pháp giới không xứ sở  
Cũng không hề hạn lượng  
Không cái không hạn lượng  
Đạo hạnh cũng như vậy  
Thánh đạt không bờ mé  
Chỗ phân minh vô cực.  
Các vị không thân tướng  
Như có chim du hành  
Bay ước kiếp trên không  
Trước sau cũng như vậy  
Hư không giới bình đẳng.  
Bậc Tối thắng ngàn kiếp  
Giảng thuyết chỗ nên hành  
Phương tiện tùy chúng sinh  
Thành tựu công đức thiện.  
Chim Sí điểu trên không  
Xa nhìn thấy trong nước  
Biết rộng sắp mạng chung  
Bắt thê thiếp nó ăn.  
Trí mười Lực tự tại  
Đốt sạch các phiền não  
Khéo tạo các gốc đức  
Kéo ra dòng sinh tử.  
Ví như ánh nhật nguyệt  
Du hành giữa hư không  
Chúng sinh nhờ an ổn*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Ánh sáng không tưởng nghĩ.*

*Thế Tôn cũng như vậy*

*Do pháp chúng vô ngại*

*Khai hóa vô số chúng*

*Không khởi các tưởng nghĩ.*

Này Phật tử! Sao gọi là Bồ-tát hội nhập vào sự khai đạo của Như Lai? Đối với các Bồ-tát này đã biết vượt qua tất cả các hành chấp trước mà không nghi lằm do dự, pháp vị bình đẳng, tỏ ngộ nẻo vào là bất nhị. Chỗ xiển dương của Như Lai, tức sự hội nhập vào Vô tướng giác, Vô hành giác, Vô xứ sở giác, Vô hạn trung giác, Vô biên tế giác, bỏ đi sự không thành tựu và sự chấp trước vào trung gian. Nghĩa là quán tất cả âm thanh văn tự đều vô xứ sở. Ở trong ngôn ngữ mà không hề ngôn giáo, phụng hành bình đẳng giác, hành nghiệp của chúng sinh tận cùng rốt ráo, chí tánh các căn, phiền não ái dục đều thanh tịnh, đạo nhãn Như Lai đều bình đẳng nơi tất cả ba đời. Giống như biển lớn, tất cả chúng sinh đều được bao dung nên gọi là biển lớn. Đạo của Như Lai cũng như vậy, thấy tâm tánh và chỗ về của tất cả chúng sinh. Tuy có sự chiếu soi nhưng không nghĩ tưởng về sự chiếu soi ấy, tức là tự nhiên, cho nên gọi là Đạo Như Lai khai thị chúng sinh vậy. Như Lai dùng phương tiện để giáo hóa kẻ có thể giáo hóa, tạm dùng văn tự khai đạo, giảng giải nhưng cũng không hề nói một điều gì, ở nơi tất cả âm thanh mà không hề tuyên xưng. Tuy có ngôn giáo nhưng không hề có chỗ nói. Dẫu có sự kính ngưỡng cũng không thấy chỗ kính ngưỡng. Lại nữa, vì khuyến hóa chúng sinh mà nay phải chuyển bánh xe pháp lớn, vì họ mà diễn thuyết. Đạo Như Lai khai hóa vô lượng chúng sinh thành Tối chánh giác, như vô lượng danh hiệu Như Lai, như số hóa thân, như số cõi nước, như số lượng hiện có nơi tất cả ba đời, số lượng hóa thân cũng là như vậy không hề sai khác. Như số đạo giáo, tất cả ngôn âm số lượng như hư không, số lượng pháp giới của Như Lai không hề ngăn ngại. Sự khai thị của chư Như Lai, bờ cõi ngôn giáo, cõi giới Niết-bàn, thân hình chúng sinh, số cõi trú xứ cũng là như vậy; số lượng lời nói cũng như vậy. Như số lượng thân khẩu, tâm không ngăn ngại; số lượng chỗ trú cũng bình đẳng không sai biệt. Bồ-tát vì hội nhập vào vô số như vậy thì làm thanh tịnh ba cảnh giới đạt đến công đức chánh đạo, thấy tâm mình bình đẳng với tất cả chúng sinh. Thấy rõ như vậy nên tất cả đều vắng lặng mà quán bình đẳng, dẫn dắt tất cả đến cõi Niết-bàn. Đã thấy tự nhiên tự tại như vậy nên đều nhập vào tất cả, tức vô tự nhiên, vô tận tự nhiên, không sinh không diệt thì cũng tự nhiên. Đối với tướng ngã, tướng nhân, tướng vô ngã, vô nhân cũng là tự nhiên. Chư Phật không hề khởi nghĩ tưởng cũng lại tự nhiên, pháp giới tự nhiên, hư không tự nhiên, cũng không có tự nhiên. Đã hiểu rõ điều này thì thành Tối chánh giác, đạt đến trí tuệ chánh pháp trọn vẹn, được thấy Như Lai đại Bi vô lượng, giáo hóa vô số chủng loại chúng sinh. Giống như hư không dung chứa tất cả phương tục, chí tánh tự nhiên, thành tựu thế gian. Các thứ như vậy vô lượng, vô biên, không chỗ sinh diệt. Cũng vậy, Như Lai thành Tối chánh giác cũng không chỗ giác, tướng thành Tối chánh giác ấy thật không có tướng thành Tối chánh giác, ấy mới là tướng thành Tối chánh giác mà chẳng có tất cả tướng ấy. Ví như có người có thể biến hóa con người thành hằng hà sa số chư Như Lai không có gì sánh được, cũng không có hình tướng. Vừa hóa hiện ra thì lại lấy hằng hà sa số ấy làm số kiếp. Ý ông thế nào? Người biến hóa ấy vì hóa những gì mà làm cho tất cả phát tâm thành Như Lai?

Bồ-tát đáp:

–Bạch Thế Tôn! Như chỗ con biết là để làm rõ nghĩa số Như Lai hóa và không

hóa cũng đều như nhau.

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Đúng như chỗ ông nói! Nay Phật tử! Tất cả chúng sinh chỉ trong một sát-na đều có thể đạt đến Vô thượng chánh đạo, thành Tối chánh giác, thành hàng hà sa số Bồ-tát với sự không thành cũng đều như vậy, không tăng không giảm. Vì sao? Vì nếu đã giác tỉnh Chánh đạo thì thấy không có thật tướng, thật thấy vô tướng thì không có tướng thành Chánh giác, không có sở đắc và lợi lạc. Tuy đắc Chánh giác nhưng thật không có chỗ đắc. Chư Bồ-tát phải dùng ấn tâm như vậy vào cảnh giới Như Lai mới thành Chánh giác. Nếu muốn biết rõ thì phải phát khởi cái biết ấy. Như Lai đều cùng một tướng, cùng phẩm loại nhưng thật không có phẩm tướng. Phẩm tướng ấy gọi là trí tuệ thành tựu giác đạo Chánh thọ Tam-muội. Mỗi một chỗ giác đều là Pháp thân, siêu vượt thân tướng của tất cả chúng sinh. Giống như có người thành được Tối chánh giác đến được cửa đạo thì tất cả chúng sinh nếu thành Phật đạo thì cũng đến được cửa pháp đạo như vậy, không hề sai biệt. Giả sử vô lượng người thành tựu cửa Chánh giác nhập vào vô lượng cõi của các thân Như Lai không có bờ mé, vào cõi chúng sinh nhiều không thể tính. Đó là chư Bồ-tát hội nhập vào Như Lai thành Tối chánh giác thì mỗi mỗi đều đạt đến rốt ráo. Như nguồn gốc chúng sinh nhập vào thân Như Lai. Vì sao? Vì nếu được vào cửa Như Lai Chí Chân Tối Chánh Giác, thì chốn hành của thân ấy không chỗ sinh ra, không chỗ diệt mất. Như đạt đến một việc thì các việc khác còn lại cũng như vậy. Bồ-tát tác pháp hội nhập tất cả pháp giới không lìa xứ sở, không xả ngôn từ, bởi tin vào Pháp thân Như Lai vậy. Vì sao? Vì nếu có thể vào trọn mới có thể thành Chánh giác, đạt đến trí tuệ vô cực, vắng lặng rộng khắp, đến tòa Sư tử nơi cây Phật đạo. Lại nữa, Bồ-tát hiểu rõ tâm mình có thể thành Chánh giác, tức vào được Pháp thân vậy. Vì sao? Vì Như Lai chí chân không bao giờ rời bỏ bản tâm nên đạt đến đại đạo như bản tâm của mình. Những việc còn lại cũng đều như vậy, nghĩa là khai thị dẫn dắt tất cả tâm của chúng sinh để có sự hội nhập ấy. Nay Phật tử! Các Bồ-tát vì chư Đại thánh dùng sự hội nhập này mà thành Tối chánh giác, rộng lớn cùng khắp, không đâu chẳng vào mà chẳng hề trái bỏ, không chỗ nối tiếp mà chẳng hề chán nghĩ, không chỗ dốc tâm tin thì vào pháp phẩm khó nghĩ bàn.

Rồi nói kệ tụng:

*Đã thoát hai, không hai  
Biết rõ tất cả pháp  
Bình đẳng như hư không  
Hiểu rõ hết kinh điển  
Bình đẳng không ta, người  
Đó là rõ các pháp.  
Đã phân minh Chánh giác.  
Tất cả không chỗ giác  
Giống như bốn phương vực  
Chứa tất cả hình thể  
Bao dung hết sông suối  
Nên gọi là biển lớn  
Mười Lực cũng như vậy  
Hải ấn của chúng sinh  
Biết rõ chí tánh họ*



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Cho nên nói phân minh  
Tâm ý đều như huyễn.  
Chư Phật như hiển hiện  
Hành bình đẳng tự nhiên  
Hóa độ đều như huyễn  
Phật đạo tạm ngôn thuyết  
Cho tất cả chúng sinh  
Vốn tự nhiên bình đẳng  
Không giảm cũng chẳng tăng.  
Tam-muội Bạc tối thắng  
Gọi là đạo Thiện giác  
Lúc ở cây Bồ-đề  
Đắc thành định ý này  
Tức phóng xuất ánh sáng  
Chiếu vô lượng chúng sinh  
Khai đạo như hoa sen  
Dạy dỗ khắp mọi loài  
Như ở kiếp đương lai  
Cõi chúng sinh tự nhiên  
Pháp, tư duy cũng vậy  
Các căn cùng chí tánh  
Quán bình đẳng tất cả  
Không làm chỗ ta, người  
Cho nên không bờ mé  
Biết rõ đạo cùng khắp  
Luôn hành đạo Bồ-tát  
Đại trí, bi vắng lặng  
Bồ-đề tòa Sư tử  
Thành tựu Vô thượng giác  
Đạo lực không ai bằng  
Pháp thân Phật lồng lộng  
Không đâu không vào khắp  
Không hề bỏ chúng sinh.*

Này Phật tử! Sao gọi là Bồ-tát hội nhập nơi âm hưởng chuyển Pháp luân của Như Lai? Bồ-tát ấy khéo đứng trên chỗ tư niệm rộng lớn của Như Lai. Tất cả chúng sinh đều không gốc ngọn, không chỗ thành tựu. Bồ-tát luôn vào các pháp mà vĩnh viễn vô sở trú, đoạn dứt ba chốn, đi vào chân đế, ở trong tất cả pháp mà xa lìa chỗ thấy biết, xả bỏ chỗ tham cầu. Nghĩa là không chỗ bám trụ mà đi vào tất cả pháp. Như cõi hư không không chỗ hành niệm, tức là hội nhập mọi pháp mà không chốn sở đắc, gốc ngọn vĩnh viễn vắng lặng. Tất cả các pháp hay Niết-bàn đều tự nhiên. Các văn tự ngôn thuyết ấy đều để tự nhiên thì đó mới là hội nhập âm hưởng chuyển Pháp luân của Như Lai. Như gọi lớn thì âm thanh vang dội, ấy mới gọi là tự nhiên. Nghĩa là đi vào pháp môn pháp luân tự nhiên, tất cả các âm đều cùng một hưởng mới gọi là thể nhập pháp luân, gốc ngọn vô chủ, văn tự vô tận, thể nhập pháp luân ở trong lẫn ngoài đều không chỗ tích chứa. Như văn tự ngôn thuyết, dầu có văn tự cũng không hề xả bỏ



chân đế. Giảng thuyết từ quá khứ xa xưa, tỏ bày gốc ngọn trong vô số kiếp mà tất cả văn tự ngôn thuyết không thể cùng tận. Như vậy, này Nhân giả! Sự chuyển Pháp luân của Như Lai chí chân tất cả là giả hiện và đều là tạm dùng văn tự. Diễn thuyết vô tận mà không chỗ dốc tâm tin, đều vô sở hữu, không có âm hưởng, không chỗ thi hành, cũng không thể nghĩ bàn. Như Lai chuyển Pháp luân tức vào tất cả mà không chỗ vào, chỉ tạm mượn văn tự mà thôi, nên gọi là không. Nếu gọi là đèn sáng thì tất cả cái tạo ra đèn ấy đều là giả hợp, chỉ tạm gọi mà thôi. Vào tất cả các pháp ở đời, tạm gọi là độ thế, là đi vào đó mà luôn vô sở trú. Đó là pháp âm Như Lai vào khắp tất cả các cõi của chúng sinh, các sự báo ứng, các Pháp thân giới vĩnh viễn đều vô sở trú. Bao nhiêu chủng loại ngôn từ âm thanh của tất cả chúng sinh đều là bấy nhiêu âm thanh tuyên chuyển Pháp luân của chư Như Lai. Vì sao? Vì chỗ chuyển Pháp luân của Như Lai chí chân đều phát ra tất cả âm thanh mà không hề tăng giảm. Đó là Bồ-tát thể nhập nơi sự chuyển Pháp luân của các Như Lai. Bồ-tát Đại sĩ cần phải tạo lập điều ấy để đi vào ngôn từ tuyên thuyết vô hạn của Như Lai.

Sao gọi là chỗ vào ngôn thuyết của Như Lai? Lúc Như Lai chí chân chuyển Pháp luân, ngôn ngữ âm thanh diễn thuyết là diễn bày về hành nghiệp, chí tánh, sở thích của chúng sinh. Vì sao? Vì Đức Phật có Tam-muội gọi là Không ngăn ngại cứu cánh vô úy. Lúc chuyển Pháp luân, Đức Phật dùng định ý Chánh thọ để tùy theo tất cả ngôn ngữ âm thanh của chúng sinh mà chuyển Pháp luân; mỗi một âm hưởng đều tùy theo chí tánh của họ. Giả sử dùng Tam-muội Chánh thọ này làm vui lòng tất cả chúng sinh đó là hội nhập nơi sự chuyển pháp luân của Như Lai chí chân. Nghĩa là dùng sự thuận hợp để tuyên thuyết pháp đạo không chỗ nhập, sự hội nhập như thế mới thật là hội nhập, mới nghe được ngôn ngữ âm thanh Thánh giáo của pháp Như Lai. Này Phật tử! Đó là chúng Bồ-tát hội nhập nơi sự chuyển pháp luân của Như Lai đến vô hạn lượng.

Rồi nói kệ tụng:

*Pháp luân không hạn lượng  
Thành tựu cõi cứu cánh  
Không thấy chỗ lợi ích  
Giúp tất cả không hai  
Các văn tự sở thuyết  
Tất cả không cùng tận.  
Mười lực cũng như vậy  
Pháp luân chuyển vô cùng  
Giảng thuyết về luật giáo  
Vào các pháp hữu vi  
Không thật có chỗ nhập.  
Phật luân cũng như vậy  
Đi vào các ngôn âm  
Tự nhiên, không chỗ nhập  
Tuyên thuyết khắp chúng sinh  
Không ngoài tất cả hạnh  
Tam-muội siêu hữu vi  
Các định lực cứu cánh  
Vì muốn cầu diệu pháp  
Đó là định lực Phật.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chỗ đến nhờ ân Phật  
Thấu tất cả chúng sinh  
Đấng Tối thắng diễn thuyết  
Ngôn âm luôn nhu hòa,  
Dùng một lời dạy dỗ  
Chuyển đến khắp chúng sinh  
Phân làm vô lượng hưởng  
Không ngoài pháp âm Phật.  
Phật là đáng trên hết  
Hiểu rõ tâm chúng sinh  
Ví như nói điều gì  
Chúng sinh đều nghe trọn  
Ngôn âm chẳng từ trong  
Cũng không từ ngoài vào  
Kỳ thật đều diệt tận  
Cũng thật vô sở hữu.  
Như Lai chuyển pháp luân  
Chỉ vì mọi chúng sinh  
Hãy quán các mười Lực  
Thị hiện chuyển trần lao.*

